

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Anh Bạc Cầm T, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã MĐ, huyện MA, Điện Biên.

2. **Bị đơn:** Lò Thị H (Bạc Thị H), sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: Bản Thái, xã MĐ, huyện MA.

Nơi cư trú: Bản Thái, xã MĐ, huyện MA, Điện Biên.

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bạc Cầm T và chị Lò Thị H (Bạc Thị H).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh Bạc Cầm T và chị Lò Thị H có 02 người con chung là: Cháu Bạc Cầm H1, sinh ngày 22/7/1999 và cháu Bạc Cầm H2, sinh ngày 22/8/2002. Cháu H1 và cháu H2 đều đã đủ 18 tuổi nên anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Anh Bạc Cầm T và chị Lò Thị H không có.

2.4 Về án phí: Anh T và chị H mỗi người tự nguyện chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng anh T và chị H là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên anh T và chị H đều được miễn toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS H. Mường Ảng;
- UBND xã Mường Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương